

Số: 36/2018/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 22 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST- DS ngày 13 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty A; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 16A/119 T, phường Đ, quận H, thành phố H (Giấy ủy quyền số 103/UQTT-QTRR.17 ngày 11 tháng 12 năm 2017).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 6, xã L, huyện T, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị D phải trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ là 42.564.287 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm sáu tư nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 27.952.814 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi hai nghìn tám trăm mười bốn đồng) và số tiền nợ lãi là 14.611.473 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm mười một nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng).

Phương án trả nợ gốc cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 9 năm 2018 đến tháng 7 năm 2019, mỗi tháng bà Nguyễn Thị D phải trả Công ty A số tiền nợ gốc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào ngày 20 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 20 tháng 8 năm 2019 bà Nguyễn Thị D phải trả hết cho Công ty A số tiền nợ gốc còn lại là 5.952.814 đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi hai nghìn tám trăm mười bốn đồng) theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151212-

133021-0003 ngày 02 tháng 12 năm 2015 đã ký giữa Công ty A và bà Nguyễn Thị D.

Kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 bà Nguyễn Thị D vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký giữa Công ty A và bà Nguyễn Thị D cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Nguyễn Thị D thực hiện đúng phương án trả nợ gốc nêu trên thì Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng sẽ miễn toàn bộ tiền nợ lãi cho bà Nguyễn Thị D.

Trường hợp bà Nguyễn Thị D vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ gốc nêu trên thì bà Nguyễn Thị D phải trả Công ty A toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi còn lại theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty A.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D nhận nộp cả 1.064.107 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi tư nghìn một trăm linh bảy đồng) án dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty A số tiền tạm ứng án phí 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009193 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

